TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2022/QĐST-DS	*Ninh Hải, ngày 02 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành được lập ngày 25/7/2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 43/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị Thanh Th –** sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Đ B, xã H H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

* *Bị đơn:* **Bà Trần Thị Ngọc V** – sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Đ B, xã H H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Ông Lê Văn Ch** – sinh năm 1962.

2. **Bà Nguyễn Thị Đ** – sinh năm 1965.

Ông Ch, bà Đ ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thanh Th tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền ngày 28/4/2022).

3. Cháu Lê Nguyễn Thảo Ng – sinh năm 2017.

4. **Cháu Lê Nguyễn Thảo Ng** – sinh năm 2020.

5. **Cháu Lê Nguyễn Thảo Ng** – sinh năm 2020.

Đại diện hợp pháp của các cháu Ng, Ng, Ng là bà Nguyễn Thị Thanh Th - là mẹ ruột.

6. Chị Trần Quang Ngọc Ch – sinh năm 1997.

7. **Anh Trần Quang C** – sinh năm 2000.

8. **Anh Trần Quang Th** – sinh năm 2003.

Anh C, anh Th ủy quyền cho bà Trần Thị Ngọc V tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền ngày 09/5/2022).

9. **Chị Trần Quang Ngọc Ph** – sinh ngày: 15/8/2006.

Đại diện hợp pháp của chị Ph là bà Trần Thị Ngọc V- là mẹ ruột.

Tất cả cùng địa chỉ: Thôn Đ B, xã H H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy "Hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất" ngày 07/02/2020 đối với thửa đất số 63, diện tích 286m^2, tờ bản đồ số 20d, tọa lạc tại thôn Đá Bắn, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận giữa bên chuyển nhượng bà Trần Thị Ngọc V và bên nhận chuyển nhượng ông Lê Thanh L (đã chết- những người thừa kế của ông L là: ông Lê Văn Ch, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị Thanh Th, cháu Lê Nguyễn Thảo Ng, cháu Lê Nguyễn Thảo Ng, cháu Lê Nguyễn Thảo Ng).

Diện tích 286m^2 đất nêu trên thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của hộ ông Trần Văn Q (ông Q đã chết- những người thừa kế của ông Q là: bà Trần Thị Ngọc V, chị Trần Quang Ngọc Ch, anh Trần Quang C, anh Trần Quang Th và chị Trần Quang Ngọc Ph) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 987308 do Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp ngày 04/8/2009.

(Diện tích đất hiện nay do bà Trần Thị Ngọc V cùng các con đang quản lý, sử dụng).

Bà Trần Thị Ngọc V, chị Trần Quang Ngọc Ch, anh Trần Quang Th, anh Trần Quang C, chị Trần Quang Ngọc Ph (do bà V làm đại diện hợp pháp) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Bà Nguyễn Thị Thanh Th có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 987308 do Uỷ ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp ngày 04/8/2009 (bản gốc) cho hộ ông Trần Văn Q, do bà Trần Thị Ngọc V đại diện nhận.

Về chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị Thanh Th đồng ý chịu 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm ngàn đồng)*; bà Trần Thị Ngọc V đồng ý chịu 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm ngàn đồng)*. Bà Trần Thị Ngọc V có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thanh Th 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm ngàn đồng)*.

- *Về án phí:*

Bà Nguyễn Thị Thanh Th đồng ý chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0006763 ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Hoàn lại bà Th số tiền chênh lệch là 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Bà Trần Thị Ngọc V, chị Trần Quang Ngọc Ch, anh Trần Quang Th, anh Trần Quang C liên đới chịu 4.000.000đ (*bốn triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm; chia phần cụ thể như sau:

+ Bà Trần Thị Ngọc V phải chịu 1.000.000đ (*một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm*

ngàn đồng) theo biên lai số 0006942 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Trần Thị Ngọc V còn phải nộp 700.000đ *(bảy trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chị Trần Quang Ngọc Ch, anh Trần Quang Th, anh Trần Quang C mỗi người phải chịu 1.000.000đ (*một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chị Trần Quang Ngọc Ph được miễn 1.000.000đ (*một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm do là trẻ em theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

Vân Thị Thu Sang